

## **ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN TRONG HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI TOÁN THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC**

Đỗ Kim Dung - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

*Ngày nhận bài: 25/11/2016; ngày sửa chữa: 14/12/2016; ngày duyệt đăng: 22/12/2016.*

**Abstract:** Based on training objectives towards competence development for Primary Education of Faculty of Primary Education at Hanoi National University of Education and viewpoints of integrated teaching, this article proposes some orientations of innovation of testing and assessing students in teaching module “Method of organizing learning activities for preschool children to familiarize with mathematics”. Also, the article analyses requirements for the innovation of teaching contents and methods as well as material facilities.

**Keywords:** Assessment, student, preschool, competence, mathematics.

### **1. Cơ sở xác định định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá sinh viên theo năng lực trong học phần Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với toán**

- Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) sinh viên (SV) theo tiếp cận năng lực (NL) trong học phần cần lấy quan điểm xem xét năng lực của SV là hệ thống tổng hòa kiến thức - kĩ năng (KN) - hành vi và thái độ, phẩm chất đạo đức đặt trong bối cảnh cụ thể làm quan điểm chỉ đạo. Theo đó, đánh giá kết quả học tập SV phải căn cứ vào kết quả hoạt động của SV một cách toàn diện và chú trọng vthuào khả năng vận dụng kiến thức, KN học phần phương pháp (PP) tổ chức hoạt động (HD) cho trẻ mầm non làm quen với toán (LQVT) vào các tình huống, hoàn cảnh nhất định.

- KT, ĐG kết quả học tập bộ môn cần dựa vào định hướng xây dựng khung chương trình đào tạo cử nhân GDMN theo hướng phát triển năng lực của khoa Giáo dục mầm non (GDMN) và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (GVMN).

- Việc đánh giá SV cũng cần kết hợp hướng vào 4 nhóm năng lực của người học cần đạt theo khung NL của UNESCO, bao gồm: - NL nhận thức: đòi hỏi SV phải có khả năng quan sát, ghi nhớ, tư duy một cách độc lập - logic trong quá trình học; - NL xã hội: đòi hỏi SV có khả năng giao tiếp, thuyết trình, vận hành và điều chỉnh cảm xúc trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm trên lớp, có thể chia thành các cấp độ: NL hợp tác làm việc → NL quan hệ với người khác → NL xây dựng nhóm → NL tạo dựng phong cách làm việc nhóm khi giải quyết nhiệm vụ chung; - NL thực hành bộ môn: đòi hỏi SV phải vận dụng tri thức từ bộ môn vào thực tiễn một cách linh hoạt, tự tin, chủ động, sáng tạo; - NL cá nhân: thể hiện qua hoạt động thể chất và khả năng lập kế hoạch học tập, khả năng tự đánh giá kết quả, tự chịu trách nhiệm của SV...

- Đánh giá kết quả học tập của SV cần dựa vào nhiệm vụ của học phần PP tổ chức HD cho trẻ mầm non LQVT

, bao gồm 4 nhiệm vụ cơ bản là: + Truyền thụ cho SV những kiến thức cơ bản về hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non; + Rèn luyện những kĩ năng cơ bản về việc hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non; - Góp phần bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho GVMN; + Phát triển năng lực đào tạo, tự nghiên cứu về phương pháp hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non.

Nói tóm lại, giảng viên (GV) cần theo sát quan điểm về đánh giá SV theo NL, dựa vào định hướng đào tạo của khoa, của trường nói chung và căn cứ vào kế hoạch, mục tiêu giảng dạy bộ môn PP tổ chức HD cho trẻ mầm non LQVT nói riêng trong quá trình đánh giá, kiểm tra SV.

### **2. Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá sinh viên theo năng lực trong học phần Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với toán**

Việc đổi mới KT, ĐG SV theo NL đòi hỏi mỗi GV vừa phải tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, cải tiến các kĩ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy để phát triển các NL vận dụng cho SV trên lớp, vừa phải xây dựng được hệ thống các bài tập thực hành hướng đến phát triển NL cho SV trong thực tiễn tổ chức hoạt động cho trẻ LQVT theo chủ đề giáo dục tại trường MN. Cụ thể:

- *Đổi mới mục tiêu KT, ĐG:* Xác định sự phát triển các NL chung và NL chuyên môn riêng của bộ môn PP tổ chức HD cho trẻ mầm non LQVT ở SV, tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trong đánh giá chuẩn đầu ra theo NL SV giữa môn học này với các bộ môn khác trong chương trình đào tạo GVMN.

- *Đổi mới nội dung KT, ĐG:* Đánh giá sự thể hiện các NL cốt lõi của SV trong bộ môn được tổng hợp dựa trên đánh giá 4 nhóm NL. Cụ thể:

+ *Năng lực chuyên môn:* Là khả năng nắm bắt, hiểu các kiến thức cũng như KN trong bộ môn như: đặc điểm

phát triển khả năng “tiền toán học” ở trẻ nhỏ, cách thức dạy trẻ đếm, đo lường, định hướng không gian, thời gian, KN soạn giáo án tổ chức HĐ toán, KN thiết kế trò chơi toán học cho trẻ...; khả năng thực hiện các nhiệm vụ GV giao cho trong quá trình học tập bộ môn, là khả năng tự học, tìm tòi tài liệu, nghiên cứu các vấn đề của bộ môn; khả năng tự đánh giá PP tổ chức các tiết học cho trẻ LQ với toán của bản thân SV một cách độc lập và của bạn học; khả năng liên kết một cách phù hợp và hiệu quả kiến thức, KN riêng biệt của bộ môn với các bộ môn PP khác như: PP cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh, Giáo dục âm nhạc, Phương pháp giáo dục thể chất...; có KN phát triển chương trình dạy toán cho trẻ và xây dựng kế hoạch chăm sóc - giáo dục thúc đẩy sự phát triển khả năng toán học của trẻ; hiểu các nội dung chương trình cho trẻ LQVT; KN tự thiết kế khung chương trình và chương trình chi tiết dạy toán cho trẻ cũng như có KN đánh giá chương trình GDMN...

+ *Năng lực phương pháp (Methodical competency)*: NL phương pháp là sự lồng ghép giữa bao gồm cả các NL xã hội chung và NL bộ môn, được đánh giá rõ ràng nhất thông qua quá trình thực hiện và kết quả giải quyết vấn đề của SV, là khả năng đối với những hành động có kế hoạch, định hướng mục đích khi giải quyết các nhiệm vụ của SV do bộ môn đề ra. NL này thể hiện qua khả năng tiếp nhận vấn đề, xử lý thông tin SV thu thập được; khả năng đánh giá; khả năng truyền thụ và trình bày tri thức của cá nhân mình trước GV và tập thể; khả năng hướng dẫn, tác động đến trẻ nhằm hình thành NL toán học ban đầu cho trẻ; Xây dựng môi trường giáo dục tăng cường trải nghiệm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; NL tổ chức môi trường toán học ở lớp, trường mẫu giáo phù hợp mức độ phát triển biểu tượng toán của trẻ; Khả năng thiết kế môi trường vật lí, tạo môi trường tinh thần cho trẻ tích cực học toán; Năng lực tổ chức cho trẻ học toán trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ; NL theo dõi, đánh giá, điều chỉnh cách thức tổ chức HĐ cho trẻ LQVT và giải quyết các sự cố khi tổ chức hoạt động; Năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học; phát hiện và giải quyết các vấn đề của thực tiễn bộ môn...

+ *Năng lực xã hội (Social competency)*: Đây là NL chung, thể hiện khả năng thiết lập mối quan hệ của SV; thể hiện phẩm chất, đạo đức, lối sống của nhà giáo, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; yêu nghề, mến trẻ; Thể hiện sự nhạy cảm của GVMN tương lai, biết phát hiện ra những nhu cầu trong quá trình học toán của trẻ; Biết tham khảo ý kiến chuyên gia và đồng nghiệp để giải quyết những tình huống có vấn đề; Là khả năng đạt mục đích trong sự phối hợp chặt chẽ với SV khác, với GV trong và ngoài lớp học, với các lực lượng giáo dục tại cơ sở thực hành như: GVMN, trẻ, phụ huynh, cán bộ - nhân viên

của trường mầm non ... ở những tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau khi tham gia thực hành bộ môn...

+ *Năng lực cá nhân (Individual competency)*: Là khả năng SV tự xác định, đánh giá được những cơ hội phát triển, giới hạn khả năng của mình, nhận ra các ưu - nhược điểm của mình khi tổ chức HĐ cho trẻ LQVT tức có khả năng hiểu bản thân, quản lí bản thân và tự phát triển, hợp tác với đồng nghiệp; khả năng tự xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển cá nhân, phát triển năng khiếu, sở trường trong khi học bộ môn; khả năng xác định vai trò, vị trí nghề nghiệp, lập kế hoạch cá nhân học tập bộ môn; có thể khẳng định giá trị bản thân phù hợp với chuẩn nghề nghiệp GVMN...

- *Đổi mới phương pháp KT, ĐG*: Việc đổi mới đánh giá, kiểm tra kết quả học tập bộ môn PP tổ chức HĐ cho trẻ LQVT của SV theo hướng tiếp cận NL cần phải tiến hành trong tất cả các khâu của quá trình KT, ĐG, bao gồm: Thu thập thông tin, Phân tích và xử lý thông tin, Đánh giá kết quả và xác nhận kết quả học tập của SV. Cụ thể:

+ *Giai đoạn 1: Thu thập thông tin (kiểm tra)*: Nhằm thu thập thông tin về NL của SV, GV cần thu thập thông tin từ nhiều nguồn, “kênh” thông tin khác nhau, không chỉ bằng các câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm, các bài tập viết, vấn đáp theo nội dung giảng dạy mà còn thông qua những phương thức đa dạng như: theo dõi, quan sát quá trình học tập trên lớp, giao và kiểm tra kết quả làm bài tập về nhà, nghiên cứu sản phẩm hoạt động của SV, lấy phản hồi của SV, tham khảo sự tự đánh giá của SV và nhận xét, đánh giá của SV khác trong lớp dành cho SV đó... Nội dung thông tin thu thập cần xét tổng thể về cả 3 mặt của NL là: kiến thức chuyên môn - KN thực hành và thái độ học tập của SV. Trong đó, chú trọng đánh giá cả định lượng và định tính kiến thức, KN thực hành, KN vận dụng của SV theo các cấp độ khác nhau nhờ bài tập cá nhân, bài tập nhóm, giao đề tài, triển khai các “dự án” khi SV học bộ môn, phối hợp câu hỏi trắc nghiệm - tự luận, vấn đáp, phiếu hỏi... đảm bảo nội dung bài tập, kiểm tra được thiết kế là có tính toàn diện, khoa học.

+ *Giai đoạn 2: Phân tích và xử lý thông tin*: Sau khi nắm được các thông tin cần thiết, GV tiến hành xử lý và phân tích thông tin cả định tính và định lượng. Việc xử lý lượng hóa kết quả được thực hiện qua kết quả chấm điểm bài tập theo đáp án cho trước hoặc theo gợi ý, hướng dẫn chấm điểm và thống kê số liệu, tính những câu trả lời đúng, trả lời sai, sử dụng các công thức tính bình quân, trung bình, tính điểm cao nhất, thấp nhất, số lần kiểm tra... Tuy nhiên, với những thông tin dựa trên kết quả SV thuyết trình, trả lời miệng, dựa trên quá trình quan sát của GV... không thể đánh giá định lượng, GV cần phải có sự ghi chép, lưu trữ thông tin của từng SV (student profile) rồi sắp xếp dữ kiện theo các mức độ, tiêu chí NL khác nhau (theo 4 nhóm NL lớn, các NL cốt lõi, năng lực cơ bản...)

một cách rõ ràng dưới dạng bảng - ma trận, GV tiến hành cập nhật, đối chiếu thông tin để so sánh sự tiến bộ, phát triển năng lực của mỗi SV trong bảng tổng hợp theo trục thời gian học tập bộ môn một cách thường xuyên.

+ *Giai đoạn 3: Đánh giá kết quả và xác nhận kết quả học tập của SV* (Đánh giá) là bước xem xét, phân tích sự tiến bộ của SV căn cứ vào kết quả đo lường của bước trên. Ở bước này, GV cần đưa ra quyết định, tức nhận xét, kết luận về sự tiến bộ của SV được tham chiếu vào môi trường hoạt động, hoàn cảnh gia đình, đặc điểm cá nhân của SV. Tiến trình đánh giá kết quả không chỉ thực hiện sau khi SV đã kết thúc học phần nhằm xếp loại SV, báo cáo kết quả với khoa và thông báo cho SV mà cần được tiến hành trong suốt quá trình học tập. Điều đó có tác dụng giúp GV kịp thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy, bổ sung - chỉnh sửa nội dung học, hỗ trợ phát triển SV về một hay một vài năng lực nào đó khi cần thiết.

- *Đổi mới phương tiện, công cụ KT, ĐG*: Để đánh giá NL học tập của SV một cách khách quan, đầy đủ và toàn diện, GV cần phối hợp một cách phù hợp các phương tiện, công cụ kiểm tra đánh giá khác nhau nhằm thu được kết quả chân thực, tin cậy nhất. Dưới đây là một số gợi ý định hướng đổi mới công cụ, phương tiện KT, ĐG năng lực của SV trong học phần “Phương pháp tổ chức HĐ cho trẻ mầm non LQVT”: Cụ thể: + *Lựa chọn, xây dựng và hoàn thiện bộ công cụ đánh giá năng lực cần đạt của SV trong bộ môn PP tổ chức HĐ cho trẻ LQVT* bằng cách xác định các NL thành phần, chỉ số NL chi tiết trên cơ sở khung NL cốt lõi chung của chương trình đào tạo cử nhân GDMN. Bộ công cụ này càng chi tiết càng cho phép GV thuận tiện và dễ dàng đánh giá NL của SV; + *Tăng cường phối hợp sử dụng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và tự luận nhằm kiểm tra kiến thức của SV, chú trọng đến các câu hỏi tự luận mang tính “mở” yêu cầu SV giải thích, đánh giá, suy luận và đưa ra quan điểm, các ý tưởng, ý kiến cá nhân trong quá trình học tập bộ môn một cách phù hợp mục đích kiểm tra*. Trong đó, để kiểm tra NL chuyên môn (NL nhận thức), GV cần tích cực dùng câu hỏi tự luận mang tính “mở” cho phép tìm hiểu khả năng tư duy, nắm bắt thực tiễn và lí thuyết, đánh giá khả năng suy luận, sáng tạo của SV dựa trên vốn tri thức sẵn có; + *Xây dựng hệ thống bài tập định hướng phát triển NL SV xuyên suốt bộ môn với hình thức đa dạng, trọng tâm hướng vào đánh giá sự vận dụng một cách tích hợp các kiến thức, KN khác nhau trên cơ sở các vấn đề chính trong bộ môn đặt trong bối cảnh, tình huống hoạt động mang tính thực tiễn*. Bài tập có thể hiểu là một nhiệm vụ mà SV cần thực hiện cả trong quá trình học và sau khi kết thúc học phần dưới dạng bài tập viết hoặc bài tập thực hành một cách linh hoạt. Xây dựng bài tập định hướng phát triển NL giúp GV có thể

đánh giá một cách tổng hợp nhiều NL khác nhau của SV: NL chuyên môn, NL phương pháp, NL xã hội, NL cá nhân. Bài tập định hướng phát triển NL cần được xây dựng với hình thức đa dạng, bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm. Đặc biệt, hình thức bài tập nhóm nên được giáo viên triển khai với SV theo hình thức “Dạy học Dự án” để thúc đẩy đồng bộ tất cả các NL, đặc biệt NL xã hội; + *Xây dựng hồ sơ học tập bộ môn dành cho SV và sử dụng các thiết bị hỗ trợ vào quá trình quan sát tiến hành học tập của SV* như: quay phim, chụp ảnh, ghi âm. Hồ sơ SV trong quá trình học tập bộ môn là nơi GV lưu trữ các thông tin như: biểu hiện của SV khi tham gia các hoạt động trên lớp, những câu trả lời, kết quả làm bài tập của SV sắp xếp theo thời gian học tập, sắp xếp theo các mảng nội dung học tập và phân chia theo khung mục tiêu phát triển NL bộ môn.

- *Đổi mới hình thức KT, ĐG*: Đánh giá kết quả học tập bộ môn PP tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non LQVT theo tiếp cận phát triển NL cần được hiểu đúng nghĩa là đánh giá sự tiến bộ của mỗi SV so với chính mình dựa trên các chỉ số NL mà SV đạt thông qua hoạt động và phát triển năng lực là một quá trình lâu dài, đa chiều. Chính vì vậy, việc KT, ĐG cần tiến hành trên cơ sở phối hợp nhiều hình thức khác nhau như: - Phối hợp giữa kết quả trả lời phiếu hỏi trắc nghiệm và phần trả lời các câu hỏi tự luận nhằm đánh giá NL chuyên môn và NL phương pháp của SV; - Kết hợp giữa thành tích thực hiện bài tập cá nhân và thành tích làm bài tập nhóm để đánh giá cả NL cá nhân và NL xã hội của SV trên phạm vi trong và ngoài lớp học, chú trọng đến các hoạt động thực hành, thực tập tại trường mầm non; - Sử dụng phối hợp câu hỏi, bài tập viết và với câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành nhằm đánh giá tổng thể NL sử dụng ngôn ngữ viết, NL giao tiếp, hợp tác... của SV; - Kết hợp giữa sự đánh giá của GV với sự tự đánh giá của SV, đánh giá chéo giữa các SV, đánh giá, nhận xét của giáo viên mầm non hướng dẫn thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành...; - Thực hiện phối hợp cả KT, ĐG chẩn đoán - thường xuyên - định kì và tổng kết cuối học phần nhằm đánh giá sự phát triển NL của SV một cách xuyên suốt theo quá trình, cân bằng giữa KT, ĐG định lượng và định tính nhằm đánh giá toàn diện cả kiến thức, KN với thái độ, hành vi của SV.

### **3. Một số yêu cầu thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo quan điểm tiếp cận năng lực trong học phần “Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với toán”**

- *Đối với GV*: + *Về kiến thức*, trước hết GV cần có kiến thức chuyên môn sâu và rộng liên quan bộ môn “PP tổ chức HĐ cho trẻ mầm non LQVT” để có khả năng định hướng, khái quát, tổng hợp vấn đề cho SV cũng như cần hiểu, vận dụng được nội dung, hệ thống

các phương pháp đánh giá SV theo nhóm NL; + Về KN, ở đây, KN đánh giá NL của GV không chỉ nằm trong nghĩa hẹp là KN xử lý kết quả, thống kê điểm số như thông thường mà bao quát rất nhiều những KN thành phần như: Nhóm KN thu thập thông tin (quan sát, KN thiết kế hệ thống câu hỏi, KN xây dựng hệ thống bài tập định hướng phát triển năng lực, sử dụng các thiết bị công nghệ, khả năng hợp tác, giao tiếp khai thác thông tin từ SV, giáo viên tại trường mầm non, thảo luận với đồng nghiệp cùng tham gia đào tạo...); Nhóm KN xử lý thông tin như: phân tích, tổng hợp, KN thống kê, định lượng; Nhóm KN đánh giá bao gồm KN phân tích, KN đưa ra nhận xét, KN tư vấn... ;+ Về thái độ: Việc đánh giá SV theo NL không chỉ dựa vào kết quả định lượng mà còn phụ thuộc rất nhiều vào quá trình quan sát định tính của GV. Muốn kết quả đánh giá NL của SV được chân thực, khách quan và tin cậy thì giáo viên cần giữ được trạng thái cảm xúc cân bằng khi quan sát, luôn công bằng, nghiêm túc, khách quan và nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, tích cực, cần có sự trao đổi một cách cởi mở với GV khác, với giáo viên thực hành... Với SV, GV cần có thái độ tôn trọng, đảm bảo tính riêng tư cho SV khi nhận xét, đánh giá kết quả học tập.

- Đối với SV: SV vừa là đối tượng của quá trình KT, ĐG, vừa là nhân tố tham gia thực hiện đánh giá. Do đó, SV cần được bồi dưỡng các KN nhất định, đặc biệt là KN phân hồi để thông tin ngược lại với GV, khả năng tự đánh giá, và khả năng đánh giá người khác một cách đúng đắn, công bằng...

- Các điều kiện khác: Trước hết, để đánh giá các NL chung của SV, bộ công cụ đánh giá năng lực bao gồm hệ thống các chỉ số cụ thể cần đạt được ở bộ môn “PP tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non LQVT” là công cụ “khóa”, mang tính quyết định. Vì vậy, bộ công cụ này cần được xây dựng, hoàn thiện chi tiết, toàn diện trên cơ sở phối hợp với các bộ môn khác và cần được thẩm định độ tin cậy bằng các phương pháp khoa học nhất định. Tiếp theo, việc triển khai đánh giá SV theo năng lực đòi hỏi GV phải xem xét SV một cách đầy đủ cả về kiến thức- KN và hành vi, thái độ, cảm xúc. Để tạo điều kiện tốt nhất, sĩ số SV lí tưởng ở các lớp không nên quá đông, tốt nhất nên dao động không quá 30 SV/ lớp/ GV. Bên cạnh đó, tìm hiểu mức độ tiến bộ của SV trong suốt thời gian học tập cả một học kì bên trong và bên ngoài lớp học còn đòi hỏi sự đầu tư công sức, lượng thời gian tương đối nhiều từ phía GV.

Ngoài ra, các công cụ hỗ trợ giảng dạy như: các phương tiện nghe - nhìn (máy quay, máy ghi âm, các thiết bị trình chiếu...), các phương tiện in ấn (máy in, máy photo...) và các phương tiện công nghệ thông tin - truyền thông (máy vi tính,

internet, hệ multimedia...) là những công cụ rất cần thiết để có thể đổi mới KT, ĐG bộ môn theo tiếp cận NL.

Nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo cử nhân GDMN theo khung năng lực, công tác giảng dạy bộ môn PP tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non LQVT cần được đổi mới cả về mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy và cách thức KT, ĐG SV, chuyển đổi từ đánh giá nội dung và KN sang đánh giá các phẩm chất và NL tổng hợp của SV. Việc đổi mới đánh giá này cần dựa trên quan điểm tiếp cận năng lực là tổng hòa giữa kiến thức - KN - phẩm chất, đề cao khả năng vận dụng của SV trong các tình huống tính thực tiễn khác nhau, dựa vào định hướng xây dựng khung chương trình đào tạo cử nhân GDMN theo hướng phát triển năng lực của khoa GDMN với 8 phẩm chất và năng lực cốt lõi và phải xuất phát từ nhiệm vụ cụ thể của bộ môn. Đổi mới KT, ĐG SV trong học phần cần được tiến hành cả về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tiến hành. Trong đó, GV cần chú trọng đến hệ thống câu hỏi tự luận mang tính “mở”, xây dựng hệ thống bài tập theo hướng phát triển năng lực và đánh giá SV theo hồ sơ cá nhân dựa trên mức độ tiến bộ, phát triển các chỉ số năng lực... GV phối hợp với giáo viên hướng dẫn tại trường mầm non tổ chức các hình thức đánh giá một cách đa dạng như dùng phiếu trắc nghiệm, bài tự luận, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, quan sát, vấn đáp, các nhiệm vụ thực hành tập dạy, soạn giáo án... một cách thường xuyên, kịp thời. Đồng thời, công tác đổi mới KT, ĐG SV theo năng lực cần dựa trên các điều kiện khách quan và chú quan nhất định mới đảm bảo tính khả thi.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Ngọc Bảo (2001). *Tự học giáo dục học qua giải đáp các câu hỏi*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Lore Demedts - Nele Werbrouck (2015). *Xác định các chỉ số năng lực cụ thể trong chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non của Đại học sư phạm Hà Nội*. Tài liệu tập huấn (lưu hành nội bộ), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Hoàng Phê (chủ biên, 1997). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [4] Nguyễn Trọng Khanh (2011). *Phát triển năng lực và tư duy kĩ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Công Khanh (chủ biên, 2014). *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Bá Kim (2015). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Đỗ Thị Minh Liên (2011). *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.